TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Dũng

Ông PH Đình Bàn

Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh P , sinh năm 1980 tại tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) và chỗ ở: Khu X, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến S và bà PH Thị L (Đã chết); có vợ là Hà Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 10/7/2006, P bị Công an phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 200.000đ. Ngày 17/7/2006, P đã chấp hành xong;

+ Tại Bản án số 25/2007/HSST ngày 26/10/2007, P bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 36 tháng tù về tội "Lưu hành tiền giả". Ngày 14/12/2007, P chấp hành xong án phí, ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P (Được đặc xá theo Giấy chứng nhận đặc xá số 16/GCNĐX ngày 17/01/2009 của Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ);

+ Tại Bản án số 251/2010/HSST ngày 20/12/2010, P bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 01/3/2011, P chấp hành xong án phí, ngày 31/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P .

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Việt H , sinh năm1984 tại tỉnh Phú Thọ; HKTT và chỗ ở: Khu X, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kỳ V và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 04 tiền án như sau:

+ Tại Bản án số 261/2006/HSST ngày 23/11/2006, H bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản trộm cắp là 8.800.000đ. Đến ngày 30/3/2007, H chấp hành xong án phí, ngày 23/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P .

+ Tại Bản án số 257/2010/HSST ngày 21/12/2010, H bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản trộm cắp là 78.266.000đ. Ngoài ra, bản án còn tuyên H phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 14.136.500đ, truy thu sung ngân sách Nhà nước của H 6.850.000đ, án phí hình sự 200.000đ, án phí dân sự 697.800đ. Ngày 13/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P . Ngày 18/01/2016, chấp hành xong án phí hình sự. Đối với khoản tiền truy thu sung ngân sách Nhà nước, ngày 18/01/2016 H mới nộp 1.000.000đ, còn lại 5.850.000đ đến nay chưa chấp hành xong. Đối với phần án phí dân sự là 697.800đ, H cũng chưa chấp hành. Đối với phần bồi thường dân sự, qua xác minh xác định, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại đều không có đơn yêu cầu và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

+ Tại Bản án số 28/2016/HSST ngày 26/02/2016, H bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 840.000đ). Ngày 04/5/2016, H chấp hành xong án phí, ngày 01/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P .

+ Tại Bản án số 18/2018/HSST ngày 30/01/2018, H bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 12/4/2018, H chấp hành xong án phí, ngày 06/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P .

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 70/HSST ngày 16/11/2000, H bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản", thời gian thử thách 24 tháng (thời điểm phạm tội H chưa thành niên). Ngày 17/11/2000, H chấp hành xong án phí.

+ Ngày 19/4/2002, H bị Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Hình thức phạt: Phạt tiền; Mức phạt: 200.000đ. Ngày 29/4/2002, đã chấp hành xong.

+ Tại Bản án số 42/HSST ngày 19/3/2003, H bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt H 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (trị giá tài sản trộm cắp là 13.380.000đ) tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 70/HSST ngày 16/11/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì. Buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù (thời điểm phạm tội H chưa thành niên). Ngoài ra, bản án còn tuyên người giám hộ cùng H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 6.690.000đ, án phí hình sự 50.000đ, án phí dân sự 334.500đ. Tại Bản án số 25/HSPT ngày 26/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với với H như bản án sơ thẩm. Ngày 05/9/2003, H đã chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự, ngày 21/02/2006 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P . Đối với phần bồi thường dân sự, qua xác minh xác định, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị hại đều không có đơn yêu cầu và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay. (có mặt)

Người làm chứng: Anh Dương Triệu P, sinh năm 1992; địa chỉ: Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2023, Trần Minh P và Nguyễn Việt H đang đi chơi cùng nhau thì P nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã rủ H đến thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy cùng sử dụng chung, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, BKS: 19B1 – 435.07 chở P đi. Khi đến khu vực đường Đầm Vạc thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, H gặp 01 người nam giới (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) đang đứng ven đường có biểu hiện giống người bán ma túy nên H dừng xe lại. Tại đây, P hỏi và mua được của nam giới này 01 gói ma túy (Heroine) với giá 250.000đ. Sau khi mua được ma túy, P cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi H điều khiển xe chở P đi tìm nơi vắng vẻ để cả hai cùng sử dụng ma túy. Khi P và H đi đến khu vực đường Lý Bôn thuộc phường Ngô Quyền thì bị Tổ công tác của Công an phường Ngô Quyền yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, phát hiện P và H có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thu giữ tại lòng bàn tay trái của P 01 gói giấy bạc bên trong có chứa cục bột màu trắng, lời khai nhận ban đầu cả P và H đều thừa nhận là ma túy Heroin mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc trước sự chứng kiến của anh Dương Triệu P công dân phường Ngô Quyền và niêm phong vậy chứng theo quy định (ký hiệu A1) rồi bàn giao đối tượng cùng tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên (CQĐT) giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, CQĐT đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Minh P và Nguyễn Việt H , đồng thời Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu được niêm phòng ký

hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 553/KLGĐ-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1506g (Không phảy một năm không sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine". Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1130 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả".*

Trần Minh P và Nguyễn Việt H nhất trí với kết luận giám định nêu trên và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 85/CT-VKSNDTPVY ngày 29/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trần Minh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015), truy tố Nguyễn Việt H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo P , H giữ nguyên lời khai ở giai đoạn điều tra và thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Minh P , Nguyễn Việt H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Việt H từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2023. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của BLHS 2015 xử phạt Trần Minh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/3/2023. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1130 gam Heroin cùng toàn bộ mẫu và bao gói hoàn lại sau giám định; trả lại Trần Minh P 01 xe mô tô nhãn hiện SuZuKi màu sơn đen, đã cũ mang biển kiểm soát 19B1 – 43507 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; không đề nghị phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS 2015. Các bị cáo không có tranh luận gì, trong lời nói sau cùng đều xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng với mức phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở lại hòa nhập cộng đồng, làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản sự việc, vật chứng của vụ án, cũng như Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại đường Lý Bôn thuộc tổ dân phố Trần Quốc Toản, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Minh P và Nguyễn Việt H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1506 gam để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng.

Đối với hành vi của Trần Minh P đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Đối với hành vi của Nguyễn Việt H , do đã có 04 tiền án trong đó tại bản án số 18/2018/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội với lỗi cố ý này của H đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, tội danh và hình phạt của H được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán…. thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: …

c) Hê rô in … có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm"….

o, Tái phạm nguy hiểm."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Hành vi phạm tội của Trần Minh P có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của Nguyễn Việt H có tính chất rất nghiêm trọng và đều gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, Trần Minh P và Nguyễn Việt H đều có nhân thân xấu từng nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án nhưng không lấy làm bài học tu

dưỡng bản thân trở thành người có ích mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Sau khi phạm tội, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Trần Minh P không có tình tiết tăng nặng nào, còn Nguyễn Việt H tuy phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng đã tính là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù tại trại giam như đề nghị của Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên mới có tác dụng giáo dục cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định được bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng có liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc 01 gói ma túy Heroine trong vụ án, quá trình điều tra P và H đều khai nhận: Do H mua của một nam giới khoảng 50 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ, đứng ven đường Đầm Vạc, thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Người này, các bị cáo biết được là do bạn nghiện ngoài xã hội chỉ dẫn, ngoài ra không còn thông tin gì khác. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được. Vì vậy, cơ quan điều tra cần tiếp tục xác định đối tượng để xử lý sau khi có căn cứ.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đen mang biển kiểm soát 19B1 – 435.07 đã tạm giữ của Trần Minh P . Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của P không dùng để cất giấu, tàng trữ ma túy do vậy cần trả lại cho P nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 0,1130 gam ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả" hoàn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000đ mà Trần Minh P dùng mua ma túy, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[9] Án phí: Trần Minh P , Nguyễn Việt H phạm tội nên phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trần Minh P , Nguyễn Việt H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt Nguyễn Việt H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt Trần Minh P 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại Trần Minh P 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đen, mang biển kiểm soát 19B1 – 435.07 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 0,1130 gam ma túy Heroine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả" hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 05 tháng 7 năm 2023).

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Trần Minh P , Nguyễn Việt H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Quang